

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3192/SGDDĐT-QLCLCNTT
V/v triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm
về chuyển đổi số năm học 2026-2027.

Đắk Lắk, ngày 22 tháng 9 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Các đơn vị thuộc Sở GDĐT.

Thực hiện Công văn số 6020/BGDĐT-KHCNTT ngày 08/9/2026 của Bộ GDĐT về việc triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số năm học 2026-2027, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) yêu cầu các đơn vị, cơ sở giáo dục tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số năm học 2026-2027 như sau:

1. Yêu cầu chung

- Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của năm học 2026-2027, gắn trực tiếp với đổi mới phương thức quản lý, quản trị, dạy học, kiểm tra, đánh giá và cung cấp dịch vụ giáo dục; việc triển khai phải được kiểm đếm bằng sản phẩm, kết quả và tác động cụ thể.

- Chuyển mạnh từ dữ liệu phân tán sang dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; từ phần mềm riêng lẻ sang nền tảng số dùng chung, kết nối, liên thông; từ ứng dụng AI tự phát sang ứng dụng AI an toàn, có kiểm soát và có trách nhiệm. Xác định dữ liệu là nền tảng của chuyển đổi số, phải được chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả.

- Tổ chức thực hiện theo tinh thần “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; tập trung nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm, thiết thực, có tác động rõ rệt, bảo đảm khả thi, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế.

- Lấy người học và nhà giáo làm trung tâm, lấy sự thuận tiện, hiệu quả và chất lượng phục vụ làm thước đo; chuyển đổi số phải góp phần giảm thủ tục, hồ sơ, báo cáo, thao tác thủ công và gánh nặng hành chính.

- Thực hiện nguyên tắc “dữ liệu cập nhật một lần, sử dụng nhiều lần”; không yêu cầu cung cấp lại thông tin, nhập lại dữ liệu hoặc báo cáo số liệu đã có và có thể khai thác, sử dụng theo quy định.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tổ chức thực hiện chuyển đổi số

- Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả và kết quả thực hiện.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường quan tâm chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm học 2026-2027; phối hợp với Sở GDĐT trong quá trình triển khai các nhiệm vụ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.

- Người đứng đầu các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại đơn vị; gắn chuyển đổi số với công tác quản lý, quản trị, hoạt động chuyên môn và các hoạt động giáo dục của nhà trường; xây dựng hoặc cập nhật kế hoạch chuyển đổi số năm học 2026-2027 theo nguyên tắc “6 rõ”, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm, thiết thực, có sản phẩm, kết quả cụ thể, bảo đảm hiệu quả, tránh hình thức, dàn trải.

- Kiện toàn đầu mối, nhân lực và cơ chế phối hợp thực hiện chuyển đổi số; gắn kết chặt chẽ giữa các bộ phận chuyên môn, công nghệ và dữ liệu; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ chung của đơn vị, không chỉ là nhiệm vụ của bộ phận công nghệ thông tin.

3. Phát triển, nâng cao chất lượng và khai thác dữ liệu giáo dục

- Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật đầy đủ dữ liệu về cơ sở giáo dục, người học, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và các dữ liệu chuyên ngành trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.

- Bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Hoàn thành đợt rà soát, làm sạch dữ liệu trước ngày 30/10/2026 và duy trì cập nhật thường xuyên.

- Các cơ sở giáo dục tổ chức rà soát, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật đầy đủ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; chủ động kiểm tra, đối chiếu và xử lý các trường hợp dữ liệu thiếu, sai lệch, trùng lặp hoặc chưa được cập nhật. Người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành, dự báo, hoạch định chính sách và cung cấp dịch vụ trên môi trường số; hạn chế tối đa việc tạo thêm đầu mối thu thập, cập nhật dữ liệu.

4. Triển khai học bạ số

- Các cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên triển khai Học bạ số đối với tất cả các khối lớp, thống nhất theo Thông tư số 70/2026/TT-BGDĐT ngày 22/8/2026 của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; bảo đảm dữ liệu học bạ được tạo lập từ dữ liệu gốc của cơ sở giáo dục, được kiểm tra, phê duyệt, ký số và đồng bộ lên cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT.

- Các cơ sở giáo dục thực hiện rà soát, kiểm tra, đối chiếu dữ liệu học bạ trước khi phê duyệt, ký số và đồng bộ; kịp thời xử lý các trường hợp dữ liệu sai lệch, thiếu sót, bảo đảm dữ liệu chính xác, đầy đủ, thống nhất và an toàn.

- Từng bước hình thành hồ sơ học tập số, hồ sơ học tập suốt đời của mỗi người học.

5. Rà soát, số hóa và cập nhật dữ liệu văn bằng, chứng chỉ

- Các đơn vị có liên quan tiếp tục rà soát, chuẩn hóa, số hóa và cập nhật dữ liệu văn bằng, chứng chỉ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Đối với văn bằng, chứng chỉ lịch sử của những người sinh từ năm 1970 trở lại đây, hoàn thành rà soát, số hóa và đồng bộ lên cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT trước ngày 30/11/2026.

- Các đơn vị được giao quản lý dữ liệu văn bằng, chứng chỉ chủ động xây dựng tiến độ thực hiện, phân công trách nhiệm cụ thể và tổ chức kiểm tra chất lượng dữ liệu trước khi đồng bộ.

- Bảo đảm dữ liệu văn bằng, chứng chỉ sau khi số hóa, cập nhật có đầy đủ thông tin, chính xác, thống nhất và đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng theo quy định.

6. Triển khai các nền tảng số dùng chung

- Tổ chức triển khai, thí điểm Nền tảng số quốc gia quản trị giáo dục và đào tạo theo kế hoạch, hướng dẫn của Bộ GDĐT, bao gồm Nền tảng quản trị cơ sở giáo dục và Nền tảng phân tích, khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành giáo dục.

- Từng bước sử dụng thống nhất các nền tảng dùng chung trong hoạt động quản lý, quản trị giáo dục.

- Tổ chức triển khai, sử dụng thống nhất Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Rà soát các phần mềm, hệ thống thông tin đang sử dụng; thực hiện kết nối, tích hợp với các nền tảng số dùng chung theo tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật của Bộ GDĐT.

- Không tự ý triển khai thêm các phần mềm, hệ thống có chức năng trùng lặp với các nền tảng dùng chung khi chưa có sự cần thiết và phù hợp với định hướng chung.

7. Đổi mới dạy học, kiểm tra, đánh giá trên môi trường số

- Tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ sở giáo dục.

- Từng bước tổ chức kiểm tra, đánh giá trên môi trường số, trên máy tính tại các cơ sở giáo dục có đủ điều kiện; bảo đảm công bằng, an toàn và bảo mật.

- Phát triển, chuẩn hóa, khai thác và chia sẻ học liệu số, ngân hàng câu hỏi, thư viện điện tử, thư viện số.

- Khuyến khích giáo viên khai thác hiệu quả học liệu số phục vụ chuẩn bị bài, tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và hỗ trợ người học.

- Phối hợp phát triển và khai thác Kho học liệu số dùng chung của ngành.

- Đối với giáo dục mầm non, ứng dụng công nghệ số chủ yếu để hỗ trợ quản trị, phát triển chuyên môn nhà giáo, thiết kế hoạt động giáo dục và phối hợp với gia đình; bảo đảm sức khỏe, an toàn, quyền riêng tư và phù hợp với đặc điểm phát triển lứa tuổi của trẻ.

8. Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có kiểm soát và có trách nhiệm

- Lựa chọn các bài toán phù hợp để triển khai, thí điểm ứng dụng AI trong các hoạt động giáo dục; ưu tiên những nội dung có khả năng nâng cao hiệu quả quản lý, chuyên môn và chất lượng phục vụ người học.

- Khuyến khích ứng dụng AI hỗ trợ nhà giáo trong chuẩn bị bài, xây dựng học liệu, thiết kế hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá và hỗ trợ người học.

- Khuyến khích ứng dụng AI hỗ trợ cán bộ quản lý trong tổng hợp, phân tích dữ liệu, dự báo, ra quyết định và thực hiện các nhiệm vụ hành chính.

- Việc sử dụng kết quả do AI tạo ra phải được kiểm chứng về tính chính xác, phù hợp; AI không thay thế trách nhiệm chuyên môn và trách nhiệm ra quyết định của nhà giáo, cán bộ quản lý.

- Phối hợp triển khai, thí điểm Nền tảng giáo dục thông minh quốc gia ứng dụng AI có kiểm soát theo kế hoạch, hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Tổ chức đánh giá chất lượng, hiệu quả, mức độ an toàn và tác động đối với nhà giáo, người học trước khi xem xét triển khai trên diện rộng.

- Các cơ sở giáo dục rà soát, ban hành quy định, quy tắc sử dụng AI phù hợp với đối tượng người học và hoạt động giáo dục; quy định rõ các trường hợp được sử dụng, hạn chế hoặc không được sử dụng AI, trách nhiệm của người sử dụng và yêu cầu về an toàn dữ liệu, minh bạch, kiểm chứng, độ tin cậy của nội dung và liêm chính học thuật.

9. Bảo đảm hạ tầng số, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Rà soát, bảo đảm hạ tầng số, kết nối Internet và thiết bị đáp ứng yêu cầu quản lý, quản trị, dạy học, kiểm tra, đánh giá và sử dụng các nền tảng số.

- UBND các xã, phường quan tâm chỉ đạo, phối hợp bảo đảm các điều kiện cần thiết về hạ tầng, thiết bị và kết nối cho các cơ sở thuộc phạm vi quản lý, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối nguồn lực.

- Các cơ sở giáo dục chủ động rà soát hiện trạng hạ tầng, thiết bị và đường truyền Internet; xác định các khó khăn, thiếu hụt và báo cáo cấp có thẩm quyền để xem xét, giải quyết; ưu tiên khắc phục khó khăn về điện, kết nối Internet và thiết bị tại các địa bàn khó khăn, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa và các điểm trường lẻ.

- Tăng cường sử dụng hạ tầng, nền tảng, dịch vụ dùng chung và thuê dịch vụ công nghệ thông tin, điện toán đám mây phù hợp theo quy định; bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, an toàn và khả năng mở rộng.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; thường xuyên kiểm tra, đánh giá, kịp thời khắc phục các lỗ hổng, điểm yếu; thực hiện sao lưu, dự phòng, phục hồi dữ liệu và xây dựng, triển khai phương án ứng phó, xử lý sự cố đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý.

- Tăng cường quản lý tài khoản, phân quyền truy cập, nhật ký hệ thống; kiểm soát việc truy cập, khai thác, kết nối và chia sẻ dữ liệu; nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học.

10. Kiểm tra, đánh giá và chế độ báo cáo

- Các cơ sở giáo dục chủ động rà soát hiện trạng hạ tầng, thiết bị và đường truyền Internet; xác định khó khăn, thiếu hụt và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết; ưu tiên khắc phục khó khăn về điện, kết nối Internet và thiết bị tại các địa bàn khó khăn, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa và các điểm trường lẻ; bảo đảm các điều kiện cần thiết về hạ tầng, thiết bị và kết nối phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối nguồn lực.

- Tổ chức sơ kết công tác chuyển đổi số sau học kỳ I; tổng kết năm học và tự đánh giá mức độ chuyển đổi số, mức độ ứng dụng AI theo bộ tiêu chí, hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của Sở GDĐT; bảo đảm nội dung báo cáo đầy đủ, chính xác, phản ánh rõ nhiệm vụ đã thực hiện, sản phẩm, kết quả, số liệu, khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị; số liệu báo cáo phải thống nhất với dữ liệu trên các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; hạn chế tối đa việc lập báo cáo thủ công đối với những số liệu đã có trên hệ thống.

- Phòng Quản lý chất lượng - Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp các phòng chuyên môn và đơn vị liên quan tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu Sở GDĐT báo cáo Bộ GDĐT qua Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin trước ngày 15/6/2027 theo quy định.

11. Tổ chức thực hiện

11.1. Các cơ sở giáo dục

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý và điều kiện thực tế của đơn vị, chủ động xây dựng hoặc cập nhật kế hoạch chuyển đổi số năm học 2026-2027 theo nguyên tắc “6 rõ”; tổ chức triển khai thực hiện thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, dàn trải.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chuyển đổi số theo nội dung Công văn này và hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện và tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của dữ liệu do đơn vị quản lý.

- Ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ có thời hạn cụ thể, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, nhất là nhiệm vụ rà soát, làm sạch dữ liệu trước ngày 30/10/2026 và nhiệm vụ rà soát, số hóa, đồng bộ dữ liệu văn bản, chứng chỉ lịch sử trước ngày 30/11/2026.

- Phân công cán bộ đầu mối phụ trách chuyển đổi số, dữ liệu và an toàn thông tin; bảo đảm phối hợp, trao đổi thông tin kịp thời trong quá trình triển khai.

- Chủ động rà soát, bảo đảm các điều kiện cần thiết về nhân lực, hạ tầng, thiết bị, đường truyền Internet và kinh phí theo khả năng; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền để được xem xét, giải quyết.

11.2. Phòng Quản lý chất lượng - Công nghệ thông tin

- Là đầu mối tham mưu Sở GDĐT theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; phối hợp với các phòng chuyên môn, UBND các xã, phường và các đơn vị, cơ sở giáo dục trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Theo dõi tiến độ, tổng hợp kết quả thực hiện; tham mưu Sở GDĐT kiểm tra, đánh giá, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, cơ sở giáo dục thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu.

- Chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu Sở GDĐT báo cáo Bộ GDĐT trước ngày 15/6/2027; đồng thời tham mưu sơ kết sau học kỳ I, tổng kết năm học và tự đánh giá mức độ chuyển đổi số, mức độ ứng dụng AI theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ nêu trên. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở GDĐT (qua Phòng Quản lý chất lượng - Công nghệ thông tin) để được hướng dẫn, phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Cục KHCN&TT Bộ GDĐT (để b/c);
- Lãnh đạo Sở (để b/c);
- Các phòng CMNV Sở (phối hợp);
- Website Sở;
- Lưu: VT, QLCLCNTT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lưu Tiến Quang